

Phong Thổ, ngày 14 tháng 3 năm 2023

### KẾ HOẠCH

tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của  
Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc  
kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

-----

Thực hiện Kế hoạch số 157-KH/TU, ngày 08/3/2023 của Ban Thường vụ  
Tỉnh ủy về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của  
Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm  
soát việc kê khai tài sản, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch tổng kết  
như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình, kết quả đạt được, hạn chế, khuyết điểm, khó khăn,  
vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau gần 10 năm thực hiện Chỉ  
thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với  
việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản (*viết tắt Chỉ thị*). Kiến nghị, đề  
xuất những nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng  
để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản,  
thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong thời gian tới.

2. Việc tổng kết cần bám sát các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị và các chủ  
trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến việc kê  
khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; phải chuẩn bị công phu, kỹ  
lưỡng, tổ chức tổng kết bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, chiêu lè;  
nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân có  
liên quan.

### II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN TỔNG KẾT

#### 1. Nội dung tổng kết

Các ban xây dựng Đảng huyện, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân  
dân huyện, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các chi,  
đảng bộ cơ sở bám sát nội dung Chỉ thị, đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ  
đánh giá đầy đủ, khách quan về tình hình, kết quả tổ chức, triển khai thực hiện,  
tập trung các nội dung sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phô biến, quán triệt Chỉ thị.

- Kết quả thực hiện các công việc được nêu trong Chỉ thị: Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Việc thực hiện các chủ trương, giải pháp kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập; kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; xử lý vi phạm trong kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

(Liên hệ đánh giá việc thực hiện những nội dung nêu trên được đề cập tại Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 và Điều 3 Quy định số 56-QĐ/TW, ngày 08/2/2022 của Bộ Chính trị, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

- Những hạn chế, khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra trong tổ chức thực hiện Chỉ thị.

- Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu quả công tác kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn trong thời gian tới.

## 2. Phương pháp, thời gian tổng kết

Các ban xây dựng Đảng huyện, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các chi, đảng bộ cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cụ thể, tổ chức tổng kết bằng hình thức phù hợp; xây dựng báo cáo tổng kết (*theo đề cương gửi kèm*) gửi Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 06/4/2023.

Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 03/01/2014 đến ngày 30/3/2023

Văn phòng Huyện ủy tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy tổng kết Chỉ thị, trình Thường trực Huyện ủy trước ngày 10/4/2023.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban xây dựng Đảng huyện, Hội đồng Nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội huyện, Các chi, đảng bộ cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết và xây dựng báo cáo tổng kết Chỉ thị bảo đảm thời gian theo quy định.

2. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu Huyện ủy tổ chức tổng kết bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban xây dựng Đảng huyện,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thành



## ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW,  
ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng  
đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản  
*Kèm theo Kế hoạch số 280-KH/HU, ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy*

### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

#### 1. Khái quát đặc điểm, tình hình

Khái quát đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trực tiếp đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

#### 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị

##### 2.1. Công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị

- Các hình thức được cấp ủy, tổ chức đảng phổ biến, quán triệt (*hội nghị, qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát hành tài liệu, tổ chức các lớp tập huấn...*); số lượng các cuộc quán triệt; số tài liệu được phát hành.

- Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập, quán triệt.

- Đánh giá kết quả phổ biến, quán triệt (*nhiệm thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với nội dung, tinh thần Chỉ thị về việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập*).

##### 2.2. Kết quả ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch... để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị

- Các văn bản tham mưu Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân Huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị.

- Các văn bản do cấp uỷ, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

(*Nêu số lượng và tên một số văn bản tiêu biểu; liệt kê chi tiết theo Phụ lục 01 kèm đê cương báo cáo*)

- Đánh giá chất lượng của các văn bản được ban hành (bao gồm cả văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ và văn bản triển khai thực hiện của chính quyền).

2.3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai, không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức việc công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (thái độ của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong việc xử lý vi phạm).

2.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

### **3. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

#### **3.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập**

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai.
- Tổng số người phải kê khai.
- Số người đã thực hiện kê khai...(đạt %...).
- Số người chậm thực hiện kê khai...(chiếm... %); lý do.

*Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được.*

#### **3.2. Kết quả công khai bản kê khai**

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết.
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp.
- Số bản kê khai chưa được công khai; lý do.
- Số chi ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ.
- Số cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy.

*Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được.*

*(Thống kê chi tiết số liệu theo Phụ lục 02 kèm đê cương báo cáo)*

#### **3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập**

- Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai.
- Số người được xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật.
- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

*Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được.*

3.4. Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

- a) Việc tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (tổng số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra/tổng số kết luận/cấp kiểm tra, giám sát, thanh tra/đối tượng kiểm tra, giám sát, thanh tra)

*Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được.*

- b) Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị xử lý do chậm tổ chức việc kê khai; hình thức xử lý.

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị xử lý do không tổ chức việc công khai bản kê khai; hình thức xử lý.

- Số người bị xử lý do kê khai tài sản không trung thực; hình thức xử lý.

- Số người bị xử lý do không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; hình thức xử lý.

*Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được.*

3.5 Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

- Việc hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (theo chức năng, nhiệm vụ).

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản của người có chức vụ, quyền hạn.

- Việc kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, hạn chế chi tiêu bằng tiền mặt.

*Đánh giá ưu điểm, kết quả đạt được.*

#### 4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

Việc thực hiện thời hạn gửi báo cáo đối với cấp trên, cơ quan thẩm quyền; chất lượng báo cáo.

## **II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Chỉ thị.
- Trong cụ thể hóa, ban hành văn bản, triển khai thực hiện Chỉ thị.
- Trong xây dựng và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.
- Trong thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập theo Chỉ thị và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.
- Trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với những người có chức vụ, quyền hạn theo quy định hiện hành.
- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác (nếu có).

### **2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

#### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Từ cơ chế, chính sách (nêu rõ những vướng mắc, bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, kể cả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Cụ thể: về đối tượng có nghĩa vụ kê khai; về phạm vi kê khai; về hình thức công khai; về quản lý, khai thác, sử dụng bản kê khai; về xử lý hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực; xử lý tài sản tăng thêm không giải trình được hợp lý về nguồn gốc,...).
- Các nguyên nhân khác.

#### **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Từ nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, những người có chức vụ, quyền hạn trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.
- Các nguyên nhân khác.

#### **2.3. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tồn tại, hạn chế.**

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Đánh giá khái quát về ưu điểm, kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; trong thực hiện Chỉ thị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập và việc kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có chức vụ, quyền hạn; việc khắc phục những hạn chế được nêu trong Chỉ thị.

- Đánh giá những khuyết điểm, hạn chế chủ yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vấn đề này, nhất là tính hiệu quả của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (*việc kê khai có mang tính hình thức không; đã kiểm soát được tài sản của đối tượng thuộc diện kê khai chưa? việc xử lý tài sản tăng thêm không giải trình được hợp lý về nguồn gốc như thế nào ...?*).

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

##### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

- Những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập thời gian qua tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Những giải pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của những người trong diện kê khai.

##### **2. Đề xuất, kiến nghị**

2.1. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với vấn đề kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; những giải pháp để kiểm tra chặt chẽ tài sản, thu nhập; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; xử lý vi phạm..., nhất là việc xử lý tài sản tăng thêm không giải trình được hợp lý về nguồn gốc.

2.2. Có cần ra Chỉ thị mới của Bộ Chính trị để lãnh đạo, chỉ đạo đối với vấn đề kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập đối với người thuộc diện phải kê khai hay ban hành Kết luận tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

PHỤ LỤC 01

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 33

Năm	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị	Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo		Ghi chú
		Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	
2014				Số lượng văn bản do cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện
2015				
2016				
2017				
2018				
2019				
2020				
2021				
2022				
2023				
Tổng số				

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI, CÔNG KHAI VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KÊ KHAI  
VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TẠI SẢN THU NHẬP**

PHU LUC 03



CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

# KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN Ở ĐỊA PHƯƠNG PHỤ LỤC 04

PHU LUC 04



	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>2020</b>										
<i>Huyện</i>										
<i>Phòng, ban...</i>										
<i>xã</i>										
<b>2021</b>										
<i>Huyện</i>										
<i>Phòng, ban...</i>										
<i>xã</i>										
<b>2022</b>										
<i>Huyện</i>										
<i>Phòng, ban...</i>										
<i>xã</i>										
<b>2023</b>										
<i>Huyện</i>										
<i>Phòng, ban...</i>										
<i>xã</i>										
<b>Tổng số</b>	<i>Huyện</i>	<i>Phòng, ban...</i>	<i>xã</i>							